TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
VIỆN KHOA HỌC SỰ SỐNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: HĐ 27.26 /PKN-KHSS

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

(Kết quả chỉ có giá trị với mẫu đem kiểm nghiệm)

1.Tên mẫu: Mẫu nước tại bể chứa nước sạch đã xử lý -Nhà máy nước Sông Công, phường Bá Xuyên, Tỉnh Thái Nguyên

2. Mã số mẫu: HĐ 27.26.9.24

3. Đơn vị/cá nhân gửi mẫu: Công Ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên - Nhà máy nước Sông Công

4. Ngày nhận mẫu: 24/9/2026

5. Số lượng mẫu: 01

6. Thời gian kiểm nghiệm: 24/9/2026 - 13/10/2026

7. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 1000ml, nắp kín.

8. Thời gian lưu mẫu: 10 ngày

9. Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Mức quy định theo QCVN 01-1:2024/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2008	TCU	2,66	15
2	Mùi vị	Cảm quan	-	Mùi clo, không có vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	pH*	TCVN 6492:2011	-	6,38	6,0-8,5
4	Độ đục	TCVN 6184:1996	NTU	0,42	2
5	Amoni*	TCVN 6179-1:1996	mg/l	<0,005	1,0
6	Chỉ số pecmangannat	TCVN 6491:1996	mg/l	0,96	2,0
7	Clo dư	TCVN 6225-1:2012	mg/l	0,50	0,2-1,0
8	Asen (As)*	TCVN 6626:2000	mg/l	<0,001	0,01
9	*Coliforms**	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 ml	0	<1
10	*E. coli**	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 ml	0	<1

Ghi chú:

- Viện Khoa học sự sống chỉ chịu trách nhiệm về kết quả kiểm nghiệm của mẫu thử. Các thông tin về tính xác thực và độ tin cậy của mẫu do khách hàng cung cấp.
- KPH: không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử; LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp thử.
- Dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS/ISO 17025/2017; Dấu (**) là chỉ tiêu sử dụng kết quả của nhà thầu phụ.
- Viện Khoa học sự sống không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Viện Khoa học sự sống.

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 10 năm 2026

PHÒNG KIỂM NGHIỆM

ThS. Nguyễn Thế Cường

VIỆN KHOA HỌC SỰ SỐNG

VIỆN KHOA HỌC SỰ SỐNG – TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM – ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Mạnh Tuấn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
VIỆN KHOA HỌC SỰ SỐNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: HĐ 27.26 /PKN-KHSS

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

(Kết quả chỉ có giá trị với mẫu đem kiểm nghiệm)

1.Tên mẫu: Mẫu ngẫu nhiên tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước -HGĐ Nguyễn Văn Sơn, phường Bá Xuyên, tỉnh Thái Nguyên

2. Mã số mẫu: HĐ 27.26.9.25

3. Đơn vị/cá nhân gửi mẫu: Công Ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên - Nhà máy nước Sông Công

4. Ngày nhận mẫu: 24/9/2026

5. Số lượng mẫu: 01

6. Thời gian kiểm nghiệm: 24/9/2026 - 13/10/2026

7. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 1000ml, nắp kín.

8. Thời gian lưu mẫu: 10 ngày

9. Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Mức quy định theo QCVN 01-1:2024/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2008	TCU	1,14	15
2	Mùi vị	Cảm quan	-	Mùi clo, không có vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	pH*	TCVN 6492:2011	-	6,87	6,0-8,5
4	Độ đục	TCVN 6184:1996	NTU	0,43	2
5	Amoni*	TCVN 6179-1:1996	mg/l	<0,005	1,0
6	Chỉ số pecmangannat	TCVN 6491:1996	mg/l	0,00	2,0
7	Clo dư	TCVN 6225-1:2012	mg/l	0,41	0,2-1,0
8	Asen (As)*	TCVN 6626:2000	mg/l	<0,001	0,01
9	*Coliforms**	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 ml	0	<1
10	*E. coli**	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 ml	0	<1

Ghi chú:

- Viện Khoa học sự sống chỉ chịu trách nhiệm về kết quả kiểm nghiệm của mẫu thử. Các thông tin về tính xác thực và độ tin cậy của mẫu do khách hàng cung cấp.
- KPH: không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử; LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp thử.
- Dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS/ISO 17025/2017; Dấu (**) là chỉ tiêu sử dụng kết quả của nhà thầu phụ.
- Viện Khoa học sự sống không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Viện Khoa học sự sống.

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 10 năm 2026

PHÒNG KIỂM NGHIỆM

ThS. Nguyễn Thế Cường

VIỆN KHOA HỌC SỰ SỐNG

VIỆN KHOA HỌC SỰ SỐNG – ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN – TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Mạnh Tuấn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
VIỆN KHOA HỌC SỰ SỐNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: HĐ 27.26 /PKN-KHSS

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

(Kết quả chỉ có giá trị với mẫu đem kiểm nghiệm)

1.Tên mẫu: Mẫu ngẫu nhiên tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước - HGĐ Nguyễn Thị Hải, phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

2. Mã số mẫu: HĐ 27.26.9.26

3. Đơn vị/cá nhân gửi mẫu: Công Ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên - Nhà máy nước Sông Công

4. Ngày nhận mẫu: 24/9/2026

5. Số lượng mẫu: 01

6. Thời gian kiểm nghiệm: 24/9/2026 - 13/10/2026

7. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 1000ml, nắp kín.

8. Thời gian lưu mẫu: 10 ngày

9. Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Mức quy định theo QCVN 01-1:2024/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2008	TCU	0,00	15
2	Mùi vị	Cảm quan	-	Mùi clo, không có vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	pH*	TCVN 6492:2011	-	6,66	6,0-8,5
4	Độ đục	TCVN 6184:1996	NTU	0,24	2
5	Amoni*	TCVN 6179-1:1996	mg/l	<0,005	1,0
6	Chỉ số pecmangannat	TCVN 6491:1996	mg/l	0,80	2,0
7	Clo dư	TCVN 6225-1:2012	mg/l	0,40	0,2-1,0
8	Asen (As)*	TCVN 6626:2000	mg/l	<0,001	0,01
9	*Coliforms**	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 ml	0	<1
10	*E. coli**	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 ml	0	<1

Ghi chú:

- Viện Khoa học sự sống chỉ chịu trách nhiệm về kết quả kiểm nghiệm của mẫu thử. Các thông tin về tính xác thực và độ tin cậy của mẫu do khách hàng cung cấp.
- KPH: không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử; LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp thử.
- Dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS/ISO 17025/2017; Dấu (**) là chỉ tiêu sử dụng kết quả của nhà thầu phụ.
- Viện Khoa học sự sống không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Viện Khoa học sự sống.

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 10 năm 2026

PHÒNG KIỂM NGHIỆM

ThS. Nguyễn Thế Cường

VIỆN KHOA HỌC SỰ SỐNG

VIỆN KHOA HỌC SỰ SỐNG – TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Mạnh Tuấn

Số: HĐ 27.26 /PKN-KHSS

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

(Kết quả chỉ có giá trị với mẫu đem kiểm nghiệm)

1.Tên mẫu: Mẫu ngẫu nhiên tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước, HGĐ Nguyễn Thị Dung, phường Trung Thành, tỉnh Thái Nguyên

2. Mã số mẫu: HĐ 27.26.9.27

3. Đơn vị/cá nhân gửi mẫu: Công Ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên - Nhà máy nước Sông Công

4. Ngày nhận mẫu: 24/9/2026

5. Số lượng mẫu: 01

6. Thời gian kiểm nghiệm: 24/9/2026 - 13/10/2026

7. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 1000ml, nắp kín.

8. Thời gian lưu mẫu: 10 ngày

9. Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Mức quy định theo QCVN 01-1:2024/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2008	TCU	1,87	15
2	Mùi vị	Cảm quan	-	Mùi clo, không có vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	pH*	TCVN 6492:2011	-	6,70	6,0-8,5
4	Độ đục	TCVN 6184:1996	NTU	0,36	2
5	Amoni*	TCVN 6179-1:1996	mg/l	<0,005	1,0
6	Chỉ số pecmangannat	TCVN 6491:1996	mg/l	0,83	2,0
7	Clo dư	TCVN 6225-1:2012	mg/l	0,47	0,2-1,0
8	Asen (As)*	TCVN 6626:2000	mg/l	<0,001	0,01
9	*Coliforms**	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 ml	0	<1
10	*E. coli**	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 ml	0	<1

Ghi chú:

- Viện Khoa học sự sống chỉ chịu trách nhiệm về kết quả kiểm nghiệm của mẫu thử. Các thông tin về tính xác thực và độ tin cậy của mẫu do khách hàng cung cấp.
- KPH: không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử; LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp thử.
- Dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS/ISO 17025/2017; Dấu (**) là chỉ tiêu sử dụng kết quả của nhà thầu phụ.
- Viện Khoa học sự sống không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Viện Khoa học sự sống.

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 10 năm 2026

PHÒNG KIỂM NGHIỆM

ThS. Nguyễn Thế Cường

VIỆN KHOA HỌC SỰ SỐNG

VIỆN KHOA HỌC SỰ SỐNG

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Mạnh Cường